

Bản án số: 141/2019/DS-ST.
Ngày: 02/5/2019.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Đặng Đình Tiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Hợp.
2. Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2019/TLST-DS, ngày 07/01/2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng X; Trụ sở chính: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật có ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990 (Văn bản ủy quyền số 1048/2018/UQ-GĐK-TDĐT, ngày 18/12/2018) (Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Địa chỉ: 41/230 đường Quang Trung, Phường 10, quận G, Thành phố H (Bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2018, nguyên đơn Ngân hàng X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lương Thị Thanh T trình bày:

Ngày 02/6/2014, bà Nguyễn Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 20140611-200004-0001 với Ngân hàng để vay số tiền 29.400.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng.

Thời hạn vay là 24 tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình vay vốn bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể, từ ngày 11/8/2015 bà L không thanh toán nợ gốc và lãi, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L thanh phải toàn tổng số tiền bao gồm:

- Nợ gốc: 16.674.222 đồng.

- Nợ lãi: 3.976.778 đồng.

Tổng cộng là 20.651.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L còn cư trú tại địa chỉ 41/230 đường Quang Trung, Phường 10, quận G, Thành phố H. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 10, quận Gò Vấp thì bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa phương. Do đó, Tòa án đã triệu tập bà L đến Tòa án ghi lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên bà L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về nội quy phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng là 20.651.000 đồng (trong đó nợ gốc là 16.674.222 đồng, nợ lãi là 3.976.778 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện bà Nguyễn Thị L về hợp đồng tín dụng. Bà L có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn; “Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” giữa bà Nguyễn Thị L với Ngân hàng có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện vào ngày 02/6/2014, bà L có vay của Ngân hàng số tiền là 29.4000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất 3,75%/tháng. Bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi hàng tháng là 1.880.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán là 1.851.000 đồng, thời gian vay 24 tháng, thanh toán vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 12/7/2014. Tuy nhiên, kể từ ngày 11/8/2015 bà L đã không thanh toán số tiền gốc và lãi phải trả hàng tháng. Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.651.000 đồng. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn còn yêu cầu kể từ khi bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án, thì bà L còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 ; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X đối với bà Nguyễn Thị L:

Buộc bà Nguyễn Thị L phải giao trả cho Ngân hàng X số tiền 20.651.000 (hai mươi triệu sáu trăm năm mươi một ngàn) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, bà L còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng, tính trên số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.032.550 (một triệu không trăm ba mươi hai ngàn năm trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 516.275 (năm trăm mười sáu ngàn hai trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001880 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:
Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Tiến